

## **PHIẾU SỐ 04/TĐTNN-HM: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ HỘ ĐIỀU TRA MẪU KHU VỰC NÔNG THÔN**

### **I. MỤC ĐÍCH**

Thu thập thông tin làm căn cứ đánh giá sâu hơn về tình trạng việc làm ở khu vực nông thôn; điều kiện sản xuất và sự ảnh hưởng của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đến môi trường; hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; một số thông tin để lập bảng cân đối một số sản phẩm nông nghiệp chủ yếu,... phục vụ công tác hoạch định các chính sách, kế hoạch và các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm không ngừng nâng cao đời sống, điều kiện sản xuất của cư dân khu vực nông thôn.

### **II. PHẠM VI**

Phiếu hộ mẫu sử dụng cho điều tra mẫu với quy mô mẫu tương ứng 0,5% tổng số hộ nông thôn cả nước, đại diện cho các tỉnh, thành phố và cả nước về các nội dung trên của hộ nông thôn.

### **III. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**

#### **PHẦN I. HỘ, NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ**

**Từ câu 1 đến câu 12: (xem phần giải thích phiếu 01)**

**Câu 13. [Tên] làm việc chủ yếu cho cá nhân, tổ chức nào?**

*(1) Làm cho hộ khác (hộ khác thuộc thành phần kinh tế cá thể)*

Kinh tế cá thể: Bao gồm hộ sản xuất, kinh doanh thuộc các khu vực nông, lâm, thủy sản, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ không tham gia hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã và chưa đăng ký thành lập doanh nghiệp.

*(2) Kinh tế tập thể*

Kinh tế tập thể bao gồm các tổ chức kinh tế được thành lập theo Luật Hợp tác xã; trên cơ sở tự nguyện góp vốn của những người sản xuất kinh doanh, tiêu dùng; quyền sở hữu vốn thuộc về tập thể các thành viên tham gia góp vốn.

Kinh tế tập thể có thể dựa trên sở hữu tập thể (cả sở hữu pháp lý và chiếm hữu thực tế, như các quỹ sử dụng chung trong hợp tác xã), cũng có thể quyền sở hữu pháp lý vẫn thuộc về các thành viên, nhưng quyền chiếm hữu thực tế và quyền sử dụng lại mang tính chất tập thể.

Cụ thể kinh tế tập thể bao gồm:

a. Đơn vị kinh tế tập thể: Các hợp tác xã, như hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp; hợp tác xã xây dựng; hợp tác xã mua bán; hợp tác

xã dịch vụ; hợp tác xã tín dụng (còn gọi là quỹ tín dụng nhân dân)... được đăng ký thành lập theo Luật Hợp tác xã mới.

b. Đơn vị sự nghiệp dân lập, đơn vị của tổ chức xã hội - nghề nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị của các tổ chức xã hội và các đơn vị khác ngoài nhà nước. Kinh phí hoạt động của các đơn vị này đều do các hội viên đóng góp.

### **(3) Kinh tế tư nhân**

Kinh tế tư nhân gồm những đơn vị tư nhân được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Cụ thể gồm:

- Công ty TNHH tư nhân là các công ty TNHH mà chủ sở hữu công ty (một thành viên hoặc các thành viên) là tư nhân (100% vốn tư nhân).

- Công ty cổ phần trong nước mà tất cả các cổ đông là tổ chức, cá nhân ngoài Nhà nước; Công ty cổ phần trong nước có cổ đông là Nhà nước nhưng Nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc cổ phần đặc biệt.

- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Công ty hợp danh là doanh nghiệp, trong đó:

+ Phải có ít nhất hai thành viên hợp danh; ngoài các thành viên hợp danh có thể có thành viên góp vốn;

+ Thành viên hợp danh phải là cá nhân có trình độ chuyên môn, uy tín nghề nghiệp, chịu trách nhiệm toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty;

+ Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về số vốn đóng góp;

+ Không được phát hành bất kỳ một loại chứng khoán nào.

Loại hình kinh tế tư nhân còn bao gồm các liên doanh giữa một bên là một hoặc nhiều đơn vị thuộc thành phần kinh tế tư nhân Việt Nam với doanh nghiệp, tổ chức cá nhân nước ngoài. Những người chủ và các công nhân làm thuê cho doanh nghiệp tư nhân đều được xếp vào “Loại hình kinh tế tư nhân”.

### **(4) Kinh tế nhà nước:**

Kinh tế Nhà nước bao gồm:

a. Doanh nghiệp: Doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước, công ty cổ phần nhà nước.

- Doanh nghiệp nhà nước là các doanh nghiệp được đăng ký thành lập và hoạt động theo Luật DNNN, bao gồm: DNNN tổ chức dưới hình thức doanh nghiệp độc lập, Tổng công ty, doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty có 100% vốn nhà nước; Liên doanh mà các bên đều là DNNN.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước là các công ty TNHH một thành viên được chuyển đổi từ DNNN, DN của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Công ty cổ phần nhà nước: Là các công ty cổ phần trong đó Nhà nước là cổ đông có cổ phần chi phối (cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% tổng số cổ phần và ít nhất gấp 2 lần cổ phần của cổ đông lớn nhất khác trong DN) hoặc cổ phần đặc biệt (nhà nước không có cổ phần chi phối nhưng có quyền quyết định một số vấn đề quan trọng khác của DN theo thoả thuận trong Điều lệ DN).

b. Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp bán công, đơn vị của tổ chức chính trị, chính trị- xã hội, đơn vị của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà nước, đơn vị của các tổ chức xã hội và các đơn vị khác của nhà nước.

- Cơ quan nhà nước bao gồm các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp.

- Đơn vị sự nghiệp công là các đơn vị hoạt động trong các ngành y tế, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thông tin, phát thanh, truyền hình, thể thao do Nhà nước thành lập, quản lý và cấp ngân sách hoạt động.

- Đơn vị sự nghiệp bán công là các đơn vị hoạt động trong các ngành y tế, giáo dục- đào tạo, văn hoá, thông tin, phát thanh, truyền hình, thể thao được thành lập trên cơ sở liên kết giữa các tổ chức nhà nước với các tổ chức không phải nhà nước hoặc cá nhân theo phương thức: Thành lập mới, chuyển toàn bộ hoặc một phần từ đơn vị công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, quản lý điều hành mọi hoạt động theo qui định của pháp luật.

- Đơn vị của tổ chức chính trị gồm các đơn vị thuộc các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đơn vị của tổ chức chính trị - xã hội gồm các đơn vị của các tổ chức chính trị - xã hội mà nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu từ ngân sách nhà nước: Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

- Đơn vị của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà nước gồm Hội liên hiệp văn học nghệ thuật, Hội nhà văn, Hội điện ảnh, Hội sân khấu, Hội luật gia, Tổng hội y học,... mà nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước.

- Đơn vị của các tổ chức xã hội và các đơn vị khác của nhà nước bao gồm các đơn vị của các hiệp hội khác ngoài các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên như: Hội người cao tuổi, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội khuyến học, Hội người mù, Hội Phật giáo, các cơ sở tín ngưỡng như nhà thờ, đền, chùa,... mà nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước.

**(5) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài bao gồm:

Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; Các liên doanh giữa nước ngoài với doanh nghiệp nhà nước; Liên doanh giữa nước ngoài với các đơn vị khác ở trong nước.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm cả các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ của các nước khác đang được phép hoạt động ở Việt Nam.

**Câu 14. Số tháng làm việc của việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua của [TÊN] là bao nhiêu tháng?**

Việc làm được xác định theo ngành kinh tế (xem các mã việc làm trong câu hỏi thứ 12 trong phiếu điều tra).

Trong một ngành kinh tế thường có nhiều hoạt động, Ví dụ: Việc làm là **NÔNG NGHIỆP** thì bao gồm công việc của hoạt động thuộc lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Hoặc **THỦY SẢN** thì bao gồm các công việc liên quan đến nuôi trồng, khai thác thủy sản,... Vì vậy, điều tra viên cần hỏi kỹ về thời gian đối với từng công việc để xác định xem lao động hoạt động thuộc ngành nào nhiều hơn.

Ghi số tháng của việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua.

**Câu 14.1. Số ngày làm việc bình quân 1 tháng?**

Ghi số ngày làm việc bình quân 1 tháng trong các tháng có làm việc của [TÊN] với việc làm chiếm nhiều thời gian nhiều nhất.

Nếu số ngày trong những tháng có làm việc khác nhau thì điều tra viên ghi số ngày làm việc phổ biến các tháng vào phiếu.

**Câu 15. Địa điểm làm việc chủ yếu của việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất của [TÊN] ở đâu?**

ĐTV hỏi và ghi 1 mã thích hợp về địa điểm làm việc của việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất của lao động. Trường hợp Lao động làm việc ở nhiều địa điểm khác nhau và thời gian làm việc ở các địa điểm là tương đương thì ĐTV tự xác định một mã thích hợp để ghi vào phiếu.

**Câu 16. [TÊN] có ý định chuyển công việc mới trong thời gian tới hay không?**

ĐTV hỏi xem lao động có ý định tìm công việc mới trong thời gian tới hay không tính từ thời điểm điều tra.

**Công việc mới** trong cuộc điều tra này quy ước là những công việc mà người lao động làm ở các đơn vị kinh tế khác nhau. Vì vậy, không tính là việc làm mới đối với

những lao động chuyển sang làm công việc khác nhưng vẫn thuộc cùng đơn vị; hoặc chuyển địa điểm làm việc mới do sự phân công của người chủ sử dụng lao động.

**Câu 17. Lý do chủ yếu chuyển công việc mới của [TÊN] là gì?**

Đối với câu hỏi này, ĐTV cần hỏi kỹ xem lý do chính mà lao động thực sự muốn chuyển sang công việc mới.

**Câu 18. Việc làm chiếm thời gian nhiều thứ hai trong 12 tháng qua của [TÊN] là gì?**

Nếu trong năm ngoài việc làm chính chiếm thời gian lao động nhiều nhất, người được hỏi còn tham gia các việc làm khác thì điều tra viên hỏi việc làm nào có đầu tư thời gian lao động nhiều thứ hai sau việc làm chính trong 12 tháng qua. Điều tra viên xem cách đánh mã ở câu 12 để ghi mã thích hợp vào ô mã.

**Chú ý:** Mã việc làm chiếm thời gian lao động nhiều thứ 2 của một thành viên (câu 18) phải luôn khác với mã việc làm thứ nhất ở câu 12, nếu thành viên đó không có việc làm thứ 2 thì ghi mã 10 (không bỏ trống ô mã).

**Câu 19. Người thứ mấy trong số những người trên quyết định hoạt động kinh tế của Hộ?**

Người quyết định hoạt động kinh tế của hộ là người có vai trò quản lý, điều hành, quyết định các vấn đề về sản xuất, phân công công việc cho các thành viên trong gia đình.... ĐTV phỏng vấn, xác định người nào quyết định hoạt động kinh tế của hộ thì ghi số thứ tự của người đó vào ô mã.

Nếu hộ phải ghi trên 1 tập phiếu, người quyết định hoạt động kinh tế của hộ được ghi thông tin câu 6 đến câu 18 ở tập phiếu nào thì ghi thông tin câu 19 vào tờ phiếu đó.

**MỤC III PHẦN II (CÂU 20 VÀ 21) VÀ PHẦN III (XEM GIẢI THÍCH PHIẾU 01)**

**PHẦN IV. DIỆN TÍCH TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI, THỦY SẢN VÀ DIÊM NGHIỆP**

Phần này bao gồm 30 câu hỏi từ câu 24 đến câu 53 nhằm thu thập những thông tin về tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp.

**A. Trồng trọt**

**Câu 24. Trong 12 tháng qua Hộ có trồng các loại cây nông nghiệp không?**

Trong mục này nếu Hộ có trồng ít nhất một loại cây nông nghiệp trong 12 tháng qua thì đánh dấu x vào ô mã 1, nếu không đánh dấu x vào ô mã 2 và chuyển đến câu 26.

## **I. Diện tích cây hàng năm, diện tích tưới chủ động và diện tích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật**

a. Loại cây: Ghi một số loại cây hàng năm chủ yếu như: Lúa hè thu 2015, lúa thu đông/vụ ba năm 2015 (chỉ có ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long), lúa mùa 2015, lúa đông xuân 2016, ngô/bắp, khoai lang, sắn/mỳ...

b. Tổng diện tích gieo trồng (*Mỗi vụ trong năm tính một lần diện tích*): Ghi diện tích thực tế gieo trồng theo từng loại cây ở cột a, riêng cây lúa ghi diện tích thực tế gieo trồng theo từng vụ, các loại cây hàng năm khác ngoài lúa nếu trong năm trồng nhiều vụ thì được tính tổng diện tích của các vụ.

Cây hàng năm có nhiều phương thức gieo trồng khác nhau, phương pháp tính diện tích gieo trồng qui định như sau:

(1) Diện tích trồng trần: Trên một diện tích trong một vụ chỉ trồng một loại cây hàng năm nhất định với mật độ cây trồng bình thường. Cây trồng trần, trồng bao nhiêu đất tính bấy nhiêu diện tích gieo trồng;

Quy định việc tính diện tích cây trồng trần cho từng nhóm cây như sau:

- Tính một lần diện tích trong một vụ sản xuất đối với những nhóm cây sau:

+ Các loại cây trong 1 vụ chỉ có thể gieo trồng và thu hoạch 1 lần (ngô, khoai lang, đậu các loại,...);

+ Các loại cây gieo trồng 1 lần trong năm nhưng có thể cho thu hoạch nhiều lần (ví dụ: rau muống, mùng tơi, rau ngót, cỏ voi,...);

+ Các loại cây trong 1 vụ có thể gieo trồng và thu hoạch được nhiều lần (bắp cải, su hào, cải các loại, xà lách...).

Nếu trong một vụ sản xuất có trồng gối vụ từ 2 loại cây trở lên thì mỗi loại cây tính 1 lần diện tích.

- Tính một lần diện tích trong 1 năm đối với những cây hàng năm trong 1 năm chỉ có thể gieo trồng và cho thu hoạch 1 lần như: sắn, mía, sắn dây, dong giềng... Tính diện tích gieo trồng vào vụ cho thu hoạch sản lượng nhiều nhất;

(2) Diện tích trồng xen: Trên cùng diện tích trồng hơn 1 loại cây xen nhau, song song cùng tồn tại, cây trồng chính có mật độ bình thường, cây trồng xen được trồng nhằm tiết kiệm diện tích nên mật độ thưa hơn cây trồng trần. Như vậy cây trồng chính được tính diện tích như cây trồng trần, cây trồng xen căn cứ theo mật độ cây thực tế hay số lượng hạt giống để quy đổi ra diện tích cây trồng trần.

(3) Diện tích trồng gối vụ: Diện tích khi cây trồng trước chuẩn bị thu hoạch thì trồng gối cây sau nhằm tranh thủ thời vụ. Cả cây trồng trước và cây trồng gối vụ được tính như trồng trần.

(4) Diện tích trồng lưu gốc: Cây trồng một lần nhưng cho thu hoạch ở nhiều vụ kế tiếp nhau, diện tích được tính cho từng vụ sản xuất.

#### c. Diện tích làm đất bằng máy

ĐTV hỏi và ghi tổng diện tích làm đất bằng máy của vụ vào cột c. Trường hợp diện tích gieo trồng của Hộ được làm đất bằng máy toàn bộ nhưng do một vài vị trí máy không thể thực hiện được, Hộ phải sử dụng cuốc để làm tiếp (thường là các khúc cua) thì diện tích nhỏ không sử dụng được máy đó vẫn tính trong tổng diện tích đất được làm máy của Hộ.

#### d. Diện tích thu hoạch bằng máy

Ghi tổng diện tích thu hoạch bằng máy của vụ vào cột d.

Thu hoạch bằng máy là diện tích được gặt bằng các loại máy như: Máy gặt đập liên hợp, máy gặt xếp hàng... hoặc bằng máy cắt lúa cầm tay (là loại máy công suất nhỏ có lắp dụng cụ gặt) cũng được tính là diện tích thu hoạch bằng máy.

#### e. Diện tích [...] được tưới theo hình thức chủ động

Hình thức tưới chủ động là hình thức tưới mà hộ có thể thực hiện việc tưới cho cây vào bất cứ lúc nào trong quá trình sản xuất hoặc theo lịch của khuyến nông, mặc dù không hoàn toàn do các hộ quyết định nhưng vẫn được coi là được tưới chủ động.

#### f. Diện tích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Thuốc bảo vệ thực vật (sản phẩm nông dược) là những chế phẩm có nguồn gốc hóa chất, thực vật, động vật, vi sinh vật và các chế phẩm khác dùng để phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật. Gồm: Các chế phẩm dùng để phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật; các chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật, chất làm rụng hay khô lá; các chế phẩm có tác dụng xua đuổi hoặc thu hút các loài sinh vật gây hại tài nguyên thực vật đến để tiêu diệt.

- Thuốc trừ sâu: Gồm các chất hay hỗn hợp các chất có tác dụng tiêu diệt, xua đuổi hay di chuyển bất kỳ loại côn trùng nào có mặt trong môi trường. Chúng được dùng để diệt trừ hay ngăn ngừa tác hại của côn trùng đến cây trồng.

- Thuốc trừ bệnh: Bao gồm các hợp chất có nguồn gốc hóa học, sinh học có tác dụng ngăn ngừa hay diệt trừ các loài vi sinh vật gây hại cho cây trồng.

- Thuốc diệt cỏ: Các chất được dùng để trừ các loài thực vật cản trở sự sinh trưởng cây trồng, các loài thực vật mọc hoang dại trên đồng ruộng,...và các thuốc trừ rong rêu trên ruộng, kênh mương.

- Thuốc bảo vệ thực vật khác: Như thuốc diệt ốc, thuốc diệt chuột, thuốc trừ nhện, thuốc trừ tuyến trùng, thuốc điều hòa sinh trưởng.

g. Diện tích đã bón phân hoá học

Phân bón hóa học là những hóa chất có chứa các nguyên tố dinh dưỡng, được bón cho cây nhằm tăng năng suất cây trồng. Phân bón hóa học gồm: đạm, lân, ka li, NPK, phân hỗn hợp,...

**Lưu ý:**

- Diện tích gieo trồng được bón phân hóa học/phun thuốc trừ sâu/sử dụng thuốc diệt cỏ,... được tính cho từng vụ sản xuất.

- Trên cùng một diện tích nếu hộ bón phân hóa học/phun thuốc trừ sâu/sử dụng thuốc diệt cỏ nhiều lần trong một vụ thì cũng chỉ tính một lần.

Ví dụ 1: Hộ ông A có diện tích lúa đông xuân là 3000 m<sup>2</sup> đã bón phân hóa học 2 lần trong vụ cho toàn bộ diện tích. Trong trường hợp này ghi diện tích lúa đông xuân bón phân hóa học của hộ ông A là 3000 m<sup>2</sup>.

Ví dụ 2: Hộ ông B có diện tích 1000 m<sup>2</sup> trồng 3 vụ rau trong 12 tháng qua, cả 3 vụ đều có sử dụng thuốc trừ sâu cho toàn bộ diện tích. Trong trường hợp này ghi diện tích gieo trồng phun thuốc trừ sâu trong 12 tháng qua của hộ ông B là 3000 m<sup>2</sup>.

h. Diện tích hộ chỉ sử dụng phân hữu cơ (*phân vi sinh, phân chuồng, phân xanh, ...*)

Phân hữu cơ là hợp chất hữu cơ dùng trong nông nghiệp, hình thành từ phân người, phân động vật, lá và cành cây, than bùn hay các chất hữu cơ khác thải loại từ nhà bếp. Phân bón giúp tăng thêm độ màu mỡ cho đất bằng cách cung cấp thêm các chất hữu cơ và bổ dưỡng.

Ghi diện tích gieo trồng 12 tháng qua chỉ sử dụng phân hữu cơ mà không sử dụng bất kỳ loại phân hóa học nào theo cây trồng tương ứng.

**II. Số lượng phân hóa học sử dụng trong 12 tháng qua cho diện tích trồng cây hàng năm**

Ghi tổng số lượng (kg) các loại phân hoá học như: Đạm, lân, ka li, NPK, ... đã bón cho loại cây hàng năm trong 12 tháng qua.

Với những hộ không có sổ sách ghi chép chi tiết, phân bón sử dụng cho nhiều loại cây trồng khác nhau, ĐTV cần hỏi tổng số lượng phân từng loại đã bón trong 12 tháng qua, tiếp theo hỏi lượng phân đã sử dụng cho các cây trồng chính trước, sau đó mới hỏi cho các loại cây trồng khác và cân đối bằng tổng lượng phân đã bón.

**Lưu ý:**

- Số lượng phân hoá học đã bón cho lúa được tính theo vụ;



- Số lượng phân hoá học các loại đã bón cho từng loại cây được tính bằng tổng số lượng phân các lần bón cho từng vụ đối với cây lúa và các vụ đối với cây hàng năm khác trong 12 tháng qua.

### **III. Diện tích trồng cây lâu năm (tại thời điểm 01/7/2016) và diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón**

a. Loại cây: Ghi một số loại cây lâu năm chủ yếu của hộ hiện có tại thời điểm 01/7/2016 như: Xoài, mít, cam, bưởi, nhãn, dứa, điều, hồ tiêu, cao su, cà phê, chè,...

b. Tổng diện tích trồng tập trung: Bao gồm diện tích trồng mới, diện tích đang chăm sóc và diện tích đã cho sản phẩm của từng loại cây ở cột a.

Diện tích trồng tập trung được tính là những diện tích trồng liền khoảnh từ 100 m<sup>2</sup> trở lên, mật độ cây trồng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của địa phương.

*b1. Trong đó:* Diện tích cho sản phẩm: Bao gồm diện tích cây lâu năm trồng tập trung của hộ đã cho thu hoạch sản phẩm.

c. Số cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm: Ghi số cây lâu năm của hộ đã cho sản phẩm hiện có tại thời điểm 01/7/2016 trồng phân tán quanh nhà, ven đường đi, trên bờ kênh mương (*kể cả số cây trồng liền khoảnh, có diện tích dưới 100 m<sup>2</sup>*).

Thông tin về tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học và phân hữu cơ tham khảo như phần giải thích đối với cây hàng năm. Tuy nhiên lưu ý chỉ tính diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong 12 tháng qua đối với các cây lâu năm có tại thời điểm 01/7/2016.

Ví dụ: Hộ nhà ông Nguyễn Văn A tại thời điểm 01/7/2016 có 2000 m<sup>2</sup> trồng bưởi, thì chỉ hỏi tình hình sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và phân bón đối với diện tích 2000 m<sup>2</sup> bưởi này. Loại trừ diện tích đã chuyển đổi sang trồng cây khác trước thời điểm điều tra, như trường hợp trong năm hộ ông A đã chặt 1000 m<sup>2</sup> bưởi để chuyển sang trồng chuối trước thời điểm điều tra, thì ko thu thập thông tin về tình hình sử dụng thuốc và phân bón đối với 1000 m<sup>2</sup> bưởi này mà hỏi tiếp đối với cây lâu năm tương ứng thực tế có gieo trồng tại thời điểm điều tra).

### **IV. Số lượng phân bón hóa học sử dụng trong 12 tháng qua của diện tích cây lâu năm trồng tập trung tại thời điểm 01/7/2016**

Tham khảo giải thích ở mục II phần trên (đối với cây hàng năm).

**Câu 25. Hộ thu gom và xử lý vỏ, bao bì, chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ ...) đã qua sử dụng bằng hình thức chủ yếu nào?**

ĐTV hỏi từng cột và đánh dấu 1 ô thích hợp ở mỗi cột.

## **B. Chăn nuôi**

**Câu 26. Tại thời điểm 01/7/2016 Hộ có chăn nuôi các loại vật nuôi sau đây không?**

Xem giải thích của **Phiếu 01**

**Câu 27. Trong 12 tháng qua Hộ có chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà và vịt không?**

Nếu Hộ nuôi ít nhất 1 trong 5 loại vật nuôi trên thì đánh dấu (x) vào ô mã 1, không nuôi thì đánh dấu (x) vào ô mã 2 và chuyển sang hỏi **Câu 39**.

**Câu 28. Hộ nuôi những loại vật nuôi nào dưới đây?**

Hộ nuôi loại vật nuôi nào thì đánh dấu (x) vào ô tương ứng với loại vật nuôi đó

**Câu 29. Trong chăn nuôi Hộ chủ yếu sử dụng loại thức ăn nào?**

Đánh dấu (x) vào ô tương ứng với loại thức ăn chủ yếu mà hộ sử dụng cho từng loại vật nuôi (riêng đối với thức ăn công nghiệp nếu hộ sử dụng 100% thì đánh dấu (x) cả vào ô sử dụng 100% thức ăn công nghiệp).

- **Thức ăn chủ yếu:** Là loại thức ăn được sử dụng với thời gian dài nhất trong suốt quá trình nuôi. Trong trường hợp từ lúc bắt đầu nuôi cho tới khi xuất bán mà hộ sử dụng đồng thời nhiều loại thức ăn thì loại thức ăn nào sử dụng với khối lượng nhiều hơn sẽ được coi là thức ăn chủ yếu.

- **Thức ăn công nghiệp:** Quy ước là loại thức ăn do các nhà máy thức ăn sản xuất có đầy đủ các thành phần dinh dưỡng, được đóng bao bì hoàn chỉnh người chăn nuôi mua về cho vật nuôi ăn trực tiếp mà không cần phải chế biến (ví dụ: cám con cò, con heo vàng, cám CP...).

- **Thức ăn tự chế:** Bao gồm các loại thức ăn mà Hộ tự phối trộn, chế biến... cho các loại vật nuôi (ví dụ: thóc, ngô, khoai, sắn; hoặc trộn cám với rau, bèo, ... làm thức ăn cho vật nuôi).

- **Thức ăn tự nhiên:** Là những loại thức ăn sẵn có ngoài tự nhiên mà vật nuôi tự kiếm để ăn (ví dụ: cỏ...)

**Câu 30. Trong 12 tháng qua Hộ có sử dụng thuốc phòng bệnh cho vật nuôi không?**

Thuốc phòng bệnh: Bao gồm các loại thuốc và vắc xin có tác dụng tăng lực, tăng sức đề kháng, giảm stress, ngăn ngừa bệnh tật cho đàn vật nuôi. Tùy theo loại bệnh cũng như mục đích phòng bệnh mà các loại thuốc hoặc vắc xin này có thể dùng để nhỏ, trộn vào thức ăn, cho uống hoặc tiêm cho vật nuôi.

**Câu 31. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia phòng bệnh cho vật nuôi của Hộ?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với từng loại tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia phòng bệnh cho từng loại vật nuôi của Hộ. Tổ chức khác ví dụ như các tổ chức phi chính phủ...

*Tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia phòng bệnh:*

- Tổ chức, cá nhân nào có số lần tham gia phòng bệnh nhiều nhất trong năm sẽ được tính là tổ chức, cá nhân chủ yếu.

- Trong trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên tham gia phòng bệnh cho vật nuôi với số lần như nhau thì điều tra viên tự chọn một tổ chức, cá nhân tham gia phòng bệnh chủ yếu.

**Lưu ý:** Nếu chương trình phòng bệnh cho vật nuôi do thú y xã, huyện hoặc các tổ chức khác thực hiện mà hộ có tham gia hỗ trợ thì quy ước không tính là “hộ tự làm”. Ví dụ: Thú y xã tổ chức tiêm phòng bệnh cho đàn trâu trong xã nhưng do thiếu nhân lực nên phát thuốc cho hộ nhờ hộ tự tiêm phòng cho trâu thì quy ước tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia phòng bệnh cho trâu của hộ được tính là thú y xã.

### **Câu 32. Trong 12 tháng qua Hộ có sát trùng chuồng trại chăn nuôi không?**

Sát trùng hay khử trùng chuồng trại chăn nuôi là việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm chủ động tiêu diệt mầm bệnh, ngăn chặn sự lây nhiễm mầm bệnh ra môi trường. Từ đó tạo ra môi trường chăn nuôi an toàn cho vật nuôi và con người. Khử trùng chuồng trại chăn nuôi có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như khử trùng bằng hóa chất: phun thuốc sát trùng, rắc vôi bột...; khử trùng bằng vật lý: dùng nước sôi, lửa để diệt tác nhân gây bệnh trong chuồng nuôi...

### **Câu 33. Hộ thường sát trùng chuồng trại chăn nuôi theo mức độ nào dưới đây?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với mức độ sát trùng (định kỳ hoặc không định kỳ) chủ yếu cho từng loại chuồng trại chăn nuôi.

Trong trường hợp hộ chỉ sát trùng khi có dịch bệnh thì đánh dấu (x) vào cả hai ô sát trùng không định kỳ và chỉ sát trùng khi có dịch;

- Sát trùng định kỳ: Các cơ sở chăn nuôi định kỳ hàng tuần, hàng tháng tiến hành sát trùng hoặc sát trùng trước khi nuôi và sau khi xuất bán.

- Sát trùng không định kỳ: Các cơ sở chăn nuôi thích thì sát trùng không thì thôi hoặc chỉ khi có dịch bệnh mới sát trùng...mà không có kế hoạch từ trước.

### **Câu 34. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia sát trùng chuồng trại chăn nuôi cho Hộ?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với từng loại tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia sát trùng cho từng loại chuồng nuôi của Hộ.

*Tổ chức, cá nhân tham gia sát trùng chuồng trại chủ yếu:*

- Tổ chức, cá nhân nào có số lần tham gia sát trùng chuồng trại nhiều nhất trong năm thì sẽ được tính là tổ chức, cá nhân chủ yếu.

- Trong trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên tham gia sát trùng chuồng trại với số lần như nhau thì điều tra viên tự chọn một tổ chức, cá nhân tham gia sát trùng chủ yếu.

**Câu 35. Trong 12 tháng qua vật nuôi của Hộ có bị nhiễm bệnh không?**

Nếu vật nuôi của Hộ bị nhiễm bệnh thì đánh dấu (x) vào ô mã 1, không thì đánh dấu (x) vào ô mã 2 và chuyển sang hỏi **Câu 38**.

**Câu 36. Phương pháp xử lý chủ yếu khi gia súc, gia cầm bị bệnh của Hộ?**

Đánh dấu (x) vào 1 ô tương ứng với phương pháp xử lý chủ yếu cho từng loại vật nuôi khi bị bệnh.

**Câu 37. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia chữa bệnh cho vật nuôi của Hộ?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với từng loại tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia chữa bệnh cho từng loại vật nuôi của Hộ.

Trường hợp một loại vật nuôi của hộ bị bệnh, các tổ chức, cá nhân khác nhau tham gia chữa bệnh cho vật nuôi đó, thì quy ước tính cho tổ chức, cá nhân đầu tiên tham gia chữa bệnh. Ví dụ: Hộ chăn nuôi có 10 con gà bị bệnh, hộ mua thuốc thú y về chữa nhưng không khỏi, hộ thuê cán bộ thú y tư nhân đến chữa tiếp thì trường hợp này tính cho “Hộ tự làm”.

**Câu 38. Phương pháp xử lý chủ yếu đối với chất thải chăn nuôi của Hộ?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với phương pháp xử lý chủ yếu chất thải chăn nuôi theo từng loại vật nuôi của Hộ.

- **Hầm khí Biogas:** Chất thải chăn nuôi được đưa vào hầm xử lý tạo khí Biogas hay khí sinh học là hỗn hợp khí methane (CH<sub>4</sub>) và một số khí khác có thể sử dụng làm chất đốt...

- **Sử dụng chế phẩm sinh học:** Dùng các chế phẩm vi sinh vật phun trực tiếp vào chuồng nuôi hoặc phun lên các lớp đệm lót (ví dụ như trấu, mùn cưa, bã mía...) để làm giảm mùi hôi, giúp môi trường trong sạch... Các mô hình “chăn nuôi không mùi bằng đệm lót sinh thái” ở một số tỉnh chính là sử dụng phương pháp này.

- **Thải trực tiếp ra môi trường:** Các loại chất thải thải tự do ra bên ngoài mà không có biện pháp xử lý cụ thể (ví dụ như thải ra cống, rãnh, đất vườn...).

- **Khác:** Ví dụ như thải xuống ao nuôi cá, ủ làm phân,...

**C. Thủy sản**

**Câu 39. Trong 12 tháng qua, Hộ có tham gia vào hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản không?**

Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản bao gồm:

- **Khai thác thủy sản biển**, bao gồm các hoạt động : Đánh bắt cá; đánh bắt các loại giáp xác và thân mềm dưới biển; đánh bắt cá voi; đánh bắt các loại động vật sống dưới biển (rùa, nhím biển,...); thu nhặt các loại sinh vật biển dùng làm nguyên liệu như ngọc trai tự nhiên, hải miên, yến sào, san hô và tảo; bảo quản thủy sản ngay trên tàu cá. Không bao gồm các hoạt động sau: đánh bắt hà mã, hải cẩu; dịch vụ hậu cần nghề cá; thanh, kiểm tra và bảo vệ đội tàu đánh bắt trên biển; chế biến thủy sản trên các tàu hoặc nhà máy; hoạt động dịch vụ có liên quan đến môn thể thao câu cá hoặc câu cá giải trí; đan sửa lưới; sửa chữa tàu thuyền đánh bắt cá;

- **Khai thác thủy sản nội địa**, bao gồm các hoạt động: Đánh bắt cá, tôm, thủy sản khác ở khu vực nước lợ (đầm, phá, cửa sông,...) và khu vực nước ngọt (ao, hồ, đập, sông, suối, ruộng,...); thu nhặt các loại sinh vật nước lợ, nước ngọt dùng làm nguyên liệu;

- **Nuôi trồng thủy sản**, bao gồm các hoạt động: Nuôi trồng cá, tôm và thủy sản khác (hàu, vẹm, ốc, rong biển, tảo biển, rau câu, cua, ngọc trai,...) ở các mặt nước mặn, lợ, ngọt (kể cả ương nuôi giống thủy sản, nuôi cá cảnh và nuôi ếch, ba ba, cá sấu);

**Hộ được tính là tham gia vào hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản** nếu có ít nhất một lao động tham gia vào một trong các hoạt động nêu trên.

**Câu 40. Trong 12 tháng qua, Hộ tham gia vào hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản nào?**

- Khai thác thủy sản biển bằng tàu có động cơ: Áp dụng cho Hộ sử dụng tàu/thuyền có động cơ khai thác thủy sản biển.

- Nuôi trồng thủy sản: Áp dụng cho Hộ có hoạt động nuôi trồng cá, tôm, thủy sản khác ở các loại mặt nước ngọt, mặn, lợ.

- Khác: Áp dụng cho Hộ có tham gia vào lĩnh vực thủy sản nhưng không thuộc hai trường hợp nêu trên.

**Câu 41. Trong 12 tháng qua, Hộ có sử dụng thông tin dự báo để lựa chọn ngư trường khai thác không?**

**Thông tin dự báo ngư trường:** Là các thông tin nhận được qua đài, công thông tin điện tử của Tổng cục thủy sản, các phương tiện truyền thông khác... để lựa chọn ngư trường khai thác.

**Câu 42. Trong 12 tháng qua, Hộ bảo quản các sản phẩm thủy sản khai thác được trên tàu, thuyền theo phương pháp nào là chủ yếu?**

**Bảo quản theo phương pháp truyền thống:** Sản phẩm được ướp đá/cấp đông/phơi khô sử dụng muối hoặc bảo quản bằng muối kết hợp đá.

**Bảo quản bởi hàm vật liệu Foam PU:** Vật liệu **Foam PU** là nhựa tổng hợp dạng bọt cứng, được tạo thành từ hai loại chất lỏng chính bao gồm: chất lỏng thứ nhất là Polyol và chất lỏng thứ hai là hỗn hợp của các chất polymethylene, polyphenyl và Isocyanate. Foam PU vừa có tác dụng cách nhiệt, vừa có tác dụng tăng tính năng nổi của thân tàu và vừa bảo vệ tàu trong trường hợp tàu bị vỡ lớp ván phía ngoài vỏ tàu thì nước cũng không thể tràn vào trong khoang tàu; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như đảm bảo tốt khả năng giữ nhiệt của hầm tàu.

**Bảo quản bằng hàm hạ nhiệt:** Là phương pháp làm lạnh nước biển ở nhiệt độ - 4 độ C để ngâm hạ nhiệt thân cá sau khi khai thác. Phương pháp làm lạnh này chủ yếu áp dụng trên các tàu câu cá ngư đại dương và tàu lưới vây rút chì.

**Câu 43. Diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng bè, bể bồn của Hộ trong 12 tháng qua? (m<sup>2</sup>)**

Xem phần giải thích của **Phiếu 01**

**Câu 44. Thể tích nuôi thủy sản lồng, bè; bể, bồn trong 12 tháng qua?**

Xem phần giải thích của **Phiếu 01**

**Câu 45. Trong 12 tháng qua, Hộ có diện tích nuôi thủy sản bị nhiễm bệnh không?**

Nếu trong 12 tháng qua, Hộ có diện tích nuôi bị nhiễm bệnh thì đánh dấu x vào ô mã 1, không thì đánh dấu x vào ô mã 2 và chuyển sang **Câu 47**.

**Câu 46. Tổ chức, cá nhân nào chủ yếu tham gia chữa trị thủy sản bị nhiễm bệnh của Hộ?**

Đánh dấu (x) vào một ô tương ứng với từng loại tổ chức, cá nhân chủ yếu tham gia chữa trị thủy sản bị nhiễm bệnh cho Hộ.

**Câu 47. Trong 12 tháng qua, cách thức chủ yếu Hộ sử dụng thuốc, chế phẩm sinh học, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản là gì?**

ĐTV xác định số lần sử dụng các loại (thuốc, chế phẩm sinh học, hóa chất) trong 12 tháng qua. Cách sử dụng nào có số lần nhiều nhất là cách chủ yếu của Hộ. Nếu mỗi lần hộ sử dụng 1 cách khác nhau, Hộ chọn cách nào thì cách đó là chủ yếu.

**Câu 48. Tại thời điểm 01/7/2016, Hộ có hệ thống ao lắng, ao lọc không?**

**Ao lắng, lọc:** Là loại ao dùng để diệt trùng, diệt tạp trước khi đưa nước vào ao nuôi để làm giảm sự cố và dịch bệnh do nguồn nước từ sông, rạch có chứa cặn bã, mầm bệnh và cá tạp sẽ có hại cho thủy sản nếu nước được bơm thẳng vào ao nuôi.

**Câu 49. Hộ xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản theo phương pháp nào là chủ yếu?**

**Phương pháp xử lý nước thải chủ yếu:** Là phương pháp xử lý lượng nước thải nuôi trồng thủy sản lớn nhất của hộ so với các cách khác, nếu hộ có nhiều cách xử lý.

- **Phương pháp sử dụng khí ô-zôn:** Trong nuôi trồng thủy sản, ô-zôn là chất oxy hóa cực mạnh, được sử dụng để làm sạch nước, oxy hóa nitrit và các hợp chất hữu cơ hòa tan khó phân hủy, cũng như loại bỏ các chất rắn.

- **Phương pháp sinh học:** Là phương pháp sử dụng các vi sinh vật sống để làm sạch nước trong đó nhóm vi khuẩn dị dưỡng và tự dưỡng đóng vai trò quan trọng.

- **Phương pháp khử trùng:** Là phương pháp tiêu diệt các sinh vật gây hại bằng chlorine, các chất oxy hóa, thuốc tím, formalin, ozone, tia cực tím.

#### **D. Diêm nghiệp**

##### **Câu 50. Trong 12 tháng qua Hộ có sản xuất muối không?**

Nếu hộ có sản xuất muối thì đánh dấu (x) vào ô mã 1, nếu không thì đánh dấu (x) vào ô mã 2 và chuyển đến **Câu 54**.

##### **Câu 51. Trong 12 tháng qua Hộ sản xuất muối có lãi không?**

Lãi có nghĩa là lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất, lợi nhuận được tính bằng cách lấy doanh thu từ việc bán muối trừ đi tất cả các khoản chi liên quan đến việc sản xuất muối như tiền nhân công, tiền thuê bơm nước,... Nếu lợi nhuận  $> 0$  thì hộ sản xuất muối có lãi, nếu lợi nhuận  $< 0$  thì hộ sản xuất muối bị lỗ, nếu lợi nhuận  $= 0$  thì hộ sản xuất muối hòa vốn.

##### **Câu 52. Hộ có ý định chuyển nghề sản xuất muối sang ngành nghề khác không?**

Nếu hộ có ý định chuyển đổi ngành nghề thì đánh dấu (x) vào ô mã 1, nếu không thì đánh dấu (x) vào ô mã 2 và chuyển đến **Câu 54**.

##### **Câu 53. Lý do chủ yếu khiến Hộ muốn chuyển đổi ngành nghề?**

Đánh dấu (x) vào một ô thích hợp với lý do chủ yếu khiến Hộ muốn chuyển đổi ngành nghề.

#### **PHẦN V. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **PHẦN VI. ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ ĐỒ DÙNG CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO SINH HOẠT CỦA HỘ (xem giải thích phiếu số 01/TĐTNN\_HO)**

#### **PHẦN VII. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

Phần này gồm các câu hỏi từ 71 đến 92 để thu thập thông tin về hoạt động trợ giúp cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Thông tin hỗ trợ sản xuất; tiếp cận tín dụng; thông tin về thị trường đầu vào, đầu ra; tình hình bán, trao đổi sản phẩm NLTS.

##### **A. Hỗ trợ thông tin cho hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 12 tháng qua**

Từ câu 71 đến câu 75 hỏi về hoạt động trợ giúp cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, theo dòng.

**Câu 71. Hộ có nhận được thông tin trợ giúp về [...] không?**

Đánh dấu x vào ô thích hợp ở cột B tương ứng với từng loại thông tin trợ giúp ở cột A.

**Câu 72. Nguồn cung cấp thông tin chính hoặc trợ giúp cho Hộ từ đâu?**

Ghi **một** mã thích hợp vào cột 1 tương ứng với loại thông tin trợ giúp nhận được ở **cột A**.

Nguồn cung cấp thông tin cho Hộ từ cán bộ khuyến nông: Là những thông tin mà Hộ được hỗ trợ từ những người có chuyên môn về lĩnh vực nông, lâm, ngư, bất kể cán bộ khuyến nông làm việc cho xã, huyện, Viện nghiên cứu hay các tổ chức tư nhân...

Nguồn cung cấp thông tin cho Hộ từ phương tiện thông tin đại chúng: Là những thông tin Hộ nhận được từ các phương tiện trên báo, đài, loa truyền thanh của xã, thôn...

**Câu 73. Hộ có phải trả tiền cho những thông tin này không?**

Ghi **một** mã thích hợp vào cột 2 tương ứng với loại thông tin ở **cột 1**.

**Lưu ý:** Không tính là phải trả tiền nếu thông tin trợ giúp hộ thu được từ các chương trình tivi, báo chí dù hộ phải trả thuê bao hàng tháng/mua báo. Nhưng nếu hộ mua tạp chí chuyên ngành để tìm hiểu thông tin thì những thông tin đó được tính là thông tin trợ giúp phải trả tiền.

**Câu 74. Hộ có hài lòng với thông tin này không?**

Ghi **một** mã thích hợp vào **cột 3** tương ứng với loại thông tin ở **cột 2**.

**Câu 75. Hộ đã áp dụng thông tin nhận được vào sản xuất kinh doanh chưa?**

Ghi **một** mã thích hợp vào **cột 4** tương ứng với từng loại thông tin ở **cột 3**.

**B. Vay vốn**

Mục này mục đích để hỏi mức độ tiếp cận các khoản vốn vay của Hộ dân cư (Ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, vay từ nguồn khác)

**Câu 76. Trong 12 tháng qua Hộ có NHU CẦU vay vốn không?**

Nếu hộ có nhu cầu vay vốn đánh dấu x vào mã 1, không thì chuyển câu hỏi 80

**Câu 77. Trong 12 tháng qua Hộ có vay được vốn không?**

Trường hợp Hộ vay được vốn thì đánh dấu x vào mã 1. Không vay được vốn thì đánh vào mã 2 chuyển câu hỏi 80.

**Câu 78. Vốn vay của Hộ chủ yếu từ nguồn nào dưới đây ?**

Đánh dấu (x) vào một ô thích hợp tương ứng



Ngân hàng thương mại: Bao gồm vốn vay từ các ngân hàng thương mại vốn nhà nước, ngân hàng thương mại vốn tư nhân, hoặc ngân hàng thương mại vốn đầu tư nước ngoài.

Ngân hàng chính sách: Vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội

Quỹ hỗ trợ: Là quỹ của các tổ chức (hội phụ nữ, hội nông dân,...) cho vay với lãi suất thấp với mục đích chính là trợ giúp để hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình chính sách phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

Vay từ nguồn khác: Bao gồm các khoản vốn vay từ người dân và các tổ chức khác (kể cả hội, họ,...)

**Câu 79. Hộ sử dụng vốn vay chủ yếu vào mục đích nào dưới đây?**

Nếu hộ sử dụng vốn vay vào nhiều mục đích khác nhau thì hỏi tiếp xem nguồn vốn vay lớn nhất được sử dụng trong tổng số vốn vay để xác định câu trả lời phù hợp.

**C. Thị trường đầu vào cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 12 tháng qua**

**Câu 80. Loại giống nào sau đây mà Hộ có sử dụng cho sản xuất?**

Nếu trong 12 tháng qua, hộ có sử dụng ít nhất 1 trong các giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, ĐTV đánh dấu x vào cột B tương ứng và hỏi theo dòng

**Câu 81. Hộ sử dụng [...] chủ yếu từ nguồn nào?**

Ghi một mã thích hợp vào cột theo loại vật tư tương ứng ở cột A.

**Câu 82. So với năm trước Hộ có sử dụng giống [...] mới/khác không?**

Ghi 1 mã thích hợp. Nếu hộ trả lời “CÓ” ghi mã 1, “KHÔNG” ghi mã 2 và không hỏi câu 82 mà chuyển sang hỏi cho loại giống khác.

**Câu 83. Mục đích chính của Hộ sử dụng giống mới/khác là gì?**

**Lưu ý:** Nếu loại giống hộ sử dụng đảm bảo cả ba tiêu chí (cho năng suất cao hơn, chất lượng cao hơn và chịu sâu bệnh hơn), ĐTV phải hỏi một mục đích chính trong 3 mục đích trên của hộ khi sử dụng giống đó.

**Câu 84. Loại vật tư nào sau đây mà Hộ có mua, trao đổi?**

Nếu hộ có mua, trao đổi vật tư thì ĐTV đánh dấu x vào cột B tương ứng với loại vật tư ở cột A và hỏi theo dòng

**Câu 85. Hộ mua, trao đổi [...] chủ yếu của đối tượng nào?**

- Doanh nghiệp: Các doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước trực tiếp bán, trao đổi vật tư phục vụ sản xuất NLTS cho người dùng;

- Đại lý tư nhân: Là các cửa hàng bán buôn, bán lẻ vật tư nông nghiệp;
- Khuyến nông: Mua trực tiếp từ cán bộ làm công tác khuyến nông (bao gồm cả khuyến ngư, khuyến lâm)
- Đối tượng khác: Bán lẻ trên thị trường, bán, trao đổi cho hộ hàng, người thân, hàng xóm,...

**Câu 86. Nơi mua, trao đổi [...] chủ yếu của hộ ở đâu?**

Ghi một mã thích hợp vào **cột 2** theo loại vật tư tương ứng ở **cột A**.

**D. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản của Hộ trong 12 tháng qua**

Thông tin trong mục này chỉ áp dụng đối với sản phẩm của hộ trực tiếp sản xuất, không hỏi đối với hộ mua đi bán lại trên thị trường (hộ thương mại). Những hộ có diện tích gieo trồng cây nông nghiệp ở câu 24 (cây hàng năm, lâu năm) thì thường sẽ có sản phẩm để bán ở mục này (có trường hợp đặc biệt là hộ không có diện tích gieo trồng nhưng có sản phẩm bán chỉ khi hộ cất trữ sản phẩm thu được từ hoạt động sản xuất từ trước, và trong năm qua hộ không gieo trồng nữa, tuy nhiên trường hợp này hiếm gặp)

**Câu 87. Hộ có bán sản phẩm [...] sau đây không?** (*không tính những sản phẩm mua đi bán lại mang tính thương mại*)

Nếu hộ có bán, trao đổi bất kỳ loại sản phẩm nào trong danh mục sản phẩm ở cột A thì đánh dấu x vào ô cột B tương ứng và hỏi lần lượt từng sản phẩm theo dòng.

**Câu 88. Hộ bán sản phẩm [...] chủ yếu cho đối tượng nào?**

Ghi một mã thích hợp vào **cột 1** tương ứng với từng sản phẩm ở **cột A**.

**Câu 89. Sản phẩm [...] Hộ có bán theo hợp đồng kinh tế không?**

Hợp đồng kinh tế là sự thoả thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa các bên ký kết về việc thực hiện công việc sản xuất, trao đổi hàng hoá, dịch vụ và các thoả thuận khác có mục đích kinh doanh với sự quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên để xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình.

Đặc điểm về chủ thể hợp đồng: Theo pháp lệnh hợp đồng kinh tế thì hợp đồng kinh tế được ký kết giữa 2 chủ thể là pháp nhân hoặc ít nhất một bên là pháp nhân còn bên kia có thể là cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Ngoài ra pháp lệnh hợp đồng kinh tế còn quy định những người làm công tác khoa học kỹ thuật, nghệ nhân, hộ kinh tế gia đình, các tổ chức và cá nhân nước ngoài ở Việt Nam cũng có thể trở thành chủ thể của hợp đồng kinh tế khi họ ký kết hợp đồng với pháp nhân.

**Câu 90. Hợp đồng kinh tế bán sản phẩm được Hộ ký khi nào?**

Ghi một mã thích hợp vào **cột 3** tương ứng với từng sản phẩm ở **cột A**.

**Câu 91. Nơi Hộ bán, trao đổi sản phẩm [...] chủ yếu ở đâu?**

Ghi một mã thích hợp vào **cột 4** tương ứng với sản phẩm ở **cột A**.

**Câu 92. Hình thức thanh toán chủ yếu khi bán sản phẩm [...]?**

Ghi một mã thích hợp vào **cột 5** tương ứng với sản phẩm ở **cột A**.

**PHẦN VIII. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MỘT SỐ SẢN PHẨM TẠI HỘ**

**Mục đích:** Phần này thu thập một số thông tin về sử dụng một số sản phẩm chủ yếu phục vụ cho việc lập bảng cân đối lương thực, thực phẩm cấp quốc gia.

**Câu 93. Trong 12 tháng qua Hộ đã sử dụng những sản phẩm nào sau đây?**

ĐTV hỏi và đánh dấu x vào ô thích hợp ở cột B. Các câu hỏi tiếp theo ĐTV sẽ hỏi lần lượt cho các sản phẩm ở cột A mà hộ sử dụng trong 12 tháng qua đã được đánh dấu x ở cột B.

**Câu 94. Số lượng [...] mà Hộ sử dụng trong 12 tháng qua (kg)**

Đối với các loại sản phẩm sử dụng hàng ngày để ăn và chăn nuôi như gạo, thóc, ngô... Do thời điểm hỏi tương dài nên ĐTV cố gắng gợi ý theo mốc thời gian để hộ nhớ lại. Đơn vị tính là kg.

***Hình thái sản phẩm:***

- Thóc các loại: hạt khô;
- Gạo: hạt trắng, nâu hoặc đỏ thẫm, đã được tách bỏ trấu;
- Ngô hạt: hạt khô. Trường hợp là bột ngô thì quy đổi ra ngô hạt khô, tỷ lệ quy đổi tương đương; hoặc ngô bắp tươi thì sử dụng tỷ lệ quy đổi từ ngô bắp tươi ra ngô hạt khô là 57% (tham khảo thêm tỷ lệ quy đổi sản phẩm sử dụng trong điều tra khảo sát mức sống hộ gia đình của phòng Thống kê Dân số và Văn xã của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- Lạc, đỗ tương: hạt khô
- Đường: sản phẩm đóng gói của các nhà máy chế biến
- Mía cây: tươi
- Thịt lợn, thịt trâu, bò; thịt gà: Là trọng lượng sau giết thịt các loại gia súc, gia cầm tương ứng.
- Cá, tôm: tươi sống.

**Bảng 1: Tỷ lệ quy đổi một số sản phẩm lương thực - thực phẩm**

	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM
<b>I</b>	<b>Lương thực</b>
1	1 kg thóc tương đương 0,7 kg gạo
<b>II</b>	<b>Thực phẩm</b>
1	1 kg gà hơi tương đương 0,85 kg gà xô
2	1 kg thịt lợn hơi tương đương 0,7 kg thịt lợn xô
3	1 kg thịt dê, cừu hơi tương đương 0,41 kg thịt dê, cừu xô
4	1 kg thịt bò hơi tương đương 0,4 kg thịt bò xô
5	1 kg thịt trâu hơi tương đương 0,3 kg thịt trâu xô

a. *Dùng để ăn uống*: Được tính là tiêu dùng của hộ đối với những sản phẩm hộ dùng cho đời sống hàng ngày như: gạo để nấu cơm; thịt, cá để chế biến thức ăn,... mà không bao gồm những sản phẩm hộ dùng để chế biến thành các sản phẩm lương thực thực phẩm khác như: nấu rượu, làm bánh đa, bánh cuốn, bánh bao,... ĐTV hỏi và ghi số lượng sản phẩm vào cột 2 theo đơn vị tính là kg.

b. *Dùng làm giống*: ĐTV hỏi và ghi số lượng sản phẩm mà hộ sử dụng làm giống của hộ trong 12 tháng qua vào cột 3 theo đơn vị tính kg.

c. *Dùng làm thức ăn chăn nuôi*: ĐTV hỏi và ghi số lượng sản phẩm mà hộ sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả dùng làm thức ăn cho thủy sản) của hộ trong 12 tháng qua vào cột 4 theo đơn vị tính kg.

d. *Dùng làm nguyên liệu chế biến lương thực, thực phẩm*: Bao gồm cả sản phẩm dùng làm nguyên liệu chế biến lương thực - thực phẩm để tiêu dùng trong hộ và bán ra ngoài thị trường. Ví dụ: Hộ sử dụng 100 kg gạo để làm bánh cuốn, trong đó hộ ăn bánh cuốn tương ứng với khoảng 5 kg gạo, còn lại lượng bánh cuốn bán ra thị trường tương ứng với 95 kg gạo. Quy ước tính sản lượng gạo sử dụng để làm nguyên liệu chế biến lương thực - thực phẩm (bánh cuốn) của hộ là 100 kg.

**Lưu ý:**

- Câu 93 và 94 hỏi cho tất cả các loại hộ;
- Những hộ không có hoạt động trồng trọt thì số lượng [...] sử dụng cho làm giống sẽ không phát sinh;

- Những hộ không có hoạt động chăn nuôi trong 12 tháng qua thì số lượng [...] dùng làm thức ăn chăn nuôi cũng không phát sinh.

## **PHẦN IX. CÁC THÔNG TIN KHÁC CỦA HỘ**

**Câu 95. Trong 12 tháng qua Hộ có người tham gia các hoạt động của nhà văn hoá thôn/xã không?**

Nếu hộ có thành viên đến và tham gia các hoạt động của nhà văn hoá thôn/xã thì ĐTV đánh dấu x vào ô mã 1, nếu không đánh dấu x vào ô mã 2 và chuyển đến câu 97.

**Câu 96. Mức độ tham gia tại nhà văn hoá thôn/xã của Hộ như thế nào?**

Nếu hộ có thành viên đến và tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà văn hoá thôn/xã tổ chức định kỳ cho toàn dân tham gia, mức độ tham gia trên 50% số hoạt động thì ĐTV đánh dấu x vào ô mã 1 “Thường xuyên”, nếu dưới 50% thì ĐTV đánh dấu x vào ô mã 2 “Không thường xuyên”.

**Câu 97. Khi cần khám, chữa bệnh Hộ có ai đến khám, chữa bệnh ở Trạm y tế xã không?**

ĐTV hỏi và đánh dấu x vào 1 ô thích hợp.

**Câu 98. Trong 12 tháng qua Hộ có ai đọc sách/báo không?**

Nếu Hộ có ít nhất một thành viên đọc sách, báo (bao gồm cả sách, báo điện tử) trong 12 tháng qua thì ĐTV đánh dấu x vào ô mã 1, nếu không đánh dấu x vào ô mã 2 và chuyển đến câu 100.

**Câu 99. Thành viên trong Hộ thường đọc sách/báo ở đâu?**

ĐTV hỏi và có thể đánh dấu x vào nhiều ô mã.

**Câu 100. Từ 01/01/2011 đến 01/7/2016, Nhà nước có thu hồi đất nông nghiệp của Hộ không?**

Đất nông nghiệp bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thuỷ sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

Nếu hộ có bị thu hồi đất thì ĐTV đánh dấu x vào mã 1, nếu không đánh dấu x vào mã 2 và kết thúc phỏng vấn.

**Câu 101. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là bao nhiêu?**

ĐTV hỏi và ghi số diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của Hộ theo m<sup>2</sup>.

**Câu 102. Hộ có nhận được tiền bồi thường đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi không?**

ĐTV hỏi và đánh dấu x vào 1 ô thích hợp.

**Câu 103. Số tiền được bồi thường Hộ đã sử dụng vào lĩnh vực chủ yếu nào sau đây?**

ĐTV hỏi số tiền được bồi thường Hộ sử dụng vào những lĩnh vực nào và xác định % số tiền Hộ sử dụng vào từng lĩnh vực đó. % số tiền được bồi thường sử dụng vào lĩnh vực nào lớn nhất thì đó là lĩnh vực chủ yếu của hộ. Nếu % số tiền được bồi thường sử dụng vào các lĩnh vực như nhau, ĐTV đánh dấu x vào lĩnh vực mà Hộ chọn là chủ yếu.

**Câu 104. Sau khi bị thu hồi đất thu nhập và đời sống của Hộ như thế nào?**

Thời kỳ so sánh mức độ khó khăn là giai đoạn trước khi bị thu hồi và sau khi bị thu hồi đất đến nay.